

VỀ VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN THỤ HƯỞNG CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

HOÀNG VĂN NGHĨA^(*)

TRẦN THỊ HẰNG^(**)

Hiến pháp năm 2013 (được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 và có hiệu lực từ 1/1/2014) đã lần đầu tiên hiến định quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa (tại Điều 41). Đây là thành tựu rõ rệt về lập pháp đối với quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế và phát triển ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy còn nhiều hạn chế và thách thức trong việc bảo đảm và thực hiện quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa. Bài viết góp phần luận giải và làm rõ nội dung cơ bản cũng như phân tích thực trạng bảo đảm, đặc biệt là những thách thức của quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa. Qua đó, đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm tăng cường việc bảo đảm và thực hiện hiệu quả quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa ở nước ta trong bối cảnh hiện nay.

1. Quyền văn hóa nói chung và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa nói riêng là một trong những quyền con người cơ bản, được quy định trong hệ thống pháp luật quốc tế về quyền con người, đặc biệt là Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (Điều 27); Công ước quốc tế về các quyền kinh tế-xã hội và văn hóa (Điều 15), Các nguyên tắc Limburg về Thực hiện các quyền kinh tế-xã hội và văn hóa (1986), Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em (Điều 25), Công ước của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa và di sản thiên nhiên thế giới (1972), cũng như được quy định trong hàng loạt các văn kiện khu vực. Điều 15 của Công ước quốc tế về các

quyền kinh tế-xã hội và văn hóa cũng quy định cụ thể các nội dung của quyền văn hóa, bao gồm: a) được tham gia vào đời sống văn hóa; b) được hưởng các lợi ích và những ứng dụng của tiến bộ khoa học phục vụ cho lợi ích con người; c) được bảo hộ các quyền lợi về tinh thần và vật chất phát sinh từ bất kỳ sáng tạo khoa học, văn học, nghệ thuật nào của mình; d) và quyền tự do không thể bị tước bỏ khỏi hoạt động sáng tạo và

^(*) Giảng viên chính, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

^(**) Giảng viên, Đại học Sân khấu điện ảnh; NCS. Luật học, Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

nghiên cứu khoa học. Quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa bao hàm quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa tinh thần và vật chất, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Về thực chất, quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa là *phạm vi được thừa nhận và bảo đảm nhu cầu cảm nhận và khai thác các giá trị, các vốn xã hội tốt đẹp được sáng tạo, lưu giữ trong đời sống cộng đồng của một cá nhân, cộng đồng nào đó*. Nội dung cơ bản của quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa là quyền được tôn trọng và bảo đảm đối với việc thừa nhận, công nhận, sử dụng, thực hành các giá trị văn hóa (bao gồm các giá trị vật thể, phi vật thể, vật chất và tinh thần). Nó có mối liên hệ mật thiết với các quyền tiếp cận và sáng tạo ra các giá trị văn hóa.

Các giá trị, vốn xã hội tốt đẹp đó có thể do chính cá nhân, cộng đồng đó tạo ra hoặc lưu giữ. Cũng có thể các giá trị, vốn xã hội đó là sản phẩm chung của toàn bộ một cộng đồng, một phạm vi địa lý, lãnh thổ nhất định. Tuy nhiên, ở những mức độ khác nhau thì quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa sẽ có những phạm vi quyền khác nhau. Ví dụ, quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa của chính bản thân tác giả đối với tác phẩm văn hóa, nghệ thuật do mình sáng tạo ra sẽ khác với quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa mang tính sở hữu của cả dân tộc...

Quyền văn hóa nói chung và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa nói riêng được quy định và ngày càng hoàn thiện trong hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là được hiến định đầy đủ trong Hiến pháp năm 2013. Điều 14 (mục 1) của Hiến pháp năm 2013 khẳng định “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn

hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013). Điều 16 (mục 2) cũng nhấn mạnh “Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội”. Đặc biệt các chế định cụ thể về quyền văn hóa và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa được hiến định tại các Điều 41 và 42 của Hiến pháp năm 2013, theo đó “Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa” (Điều 41) và “Công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp” (Điều 42) (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013).

Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, nhiều bộ luật và luật có liên quan đến quyền văn hóa và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa, như Bộ luật Dân sự, Luật Di sản văn hóa, Luật Báo chí, Luật Xuất bản,... và đáng lưu ý là Luật Di sản văn hóa. Từ các tiếp cận về văn hóa như đã nêu ở trên có thể thấy, quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa được hiện diện ở nhiều mặt trong đời sống xã hội. Ví dụ, quy định của Luật Di sản văn hóa về khái niệm văn hóa: *Di sản văn hóa quy định tại Luật này bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (Điều 1, Luật Di sản văn hóa năm 2001)^(*).

(*) Xem tại: http://www.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=23281

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm chăm lo đến việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người nói chung, quyền văn hóa và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa nói riêng. Những thành tựu nổi bật trong hơn hai thập kỷ vừa qua, kể từ sau *Đổi mới* đến nay cho thấy những bước tiến vượt bậc về việc thực hiện các quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cũng như các cam kết quốc tế được nêu trong các Công ước quốc tế về quyền con người ở Việt Nam. Tuy nhiên, thực tiễn bảo đảm và thực thi các quyền về văn hóa nói chung và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa nói riêng nảy sinh những thách thức và khó khăn nhất định.

2. Những thách thức và hạn chế của việc bảo đảm quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa ở nước ta hiện nay, là:

Thứ nhất, khung chính sách và pháp luật còn chưa hoàn thiện và bất cập trong việc bảo đảm, thực thi và thụ hưởng quyền văn hóa.

Hệ thống pháp luật của chúng ta còn thiếu, chưa đồng bộ và nhiều quy phạm pháp luật chưa có tính khả thi cao, chưa sát với thực tiễn, vẫn mang nặng tính bao cấp, như việc ban hành các đạo luật cơ bản để điều chỉnh trên lĩnh vực văn hóa còn chậm (Luật Biểu diễn). Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế, sự điều chỉnh của pháp luật vẫn chưa theo kịp những đòi hỏi ngày càng cao của quản lý xã hội bằng pháp luật, đổi mới tư duy pháp lý còn chậm và cơ chế điều chỉnh pháp luật của bộ máy nhà nước vẫn còn nhiều bất cập. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua bị dư luận xã hội lên án khá nhiều và cho rằng đó là những văn bản trên trời bởi thiếu tính

thực tế. Chẳng hạn, các văn bản quy phạm pháp luật thường không thực hiện lấy ý kiến nhân dân hay các đối tượng mà nó điều chỉnh. Trong lĩnh vực văn hóa, các vấn đề dân sinh ở một số địa phương được liệt vào danh sách bảo tồn văn hóa cũng hết sức bức xúc, chẳng hạn những gia đình ở làng cổ Đường Lâm đã yêu cầu trả lại danh hiệu di sản, bởi người ta cho rằng: “quyền lợi xa lạ với giá trị làng cổ” (P.Thảo, 2013). Hay những người dân sống ở phố cổ Hà Nội cũng đang gặp khó khăn trong việc khắc phục cơ sở hạ tầng nơi họ sinh sống.

Thứ hai, việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực văn hóa còn nhiều vấn đề cần được giải quyết thấu đáo.

Hiện nay, tình trạng vi phạm các quyền sở hữu trí tuệ diễn ra tràn lan, thiếu sự kiểm soát từ phía Nhà nước, như in sao trái phép các sản phẩm văn hóa nghệ thuật. Tình trạng vi phạm pháp luật này là do một số người lợi dụng sơ hở của pháp luật, số khác thì vô tình vi phạm vì thờ ơ, không quan tâm đến những thay đổi của quy phạm pháp luật mà vẫn theo những thói quen đã lỗi thời trong thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, việc thực thi pháp luật không chỉ là trách nhiệm của công dân, mà còn là trách nhiệm của các cơ quan liên quan. Tuy nhiên, ở nước ta, các cơ quan này còn rất yếu về chất lượng, chưa đáp ứng được tiến trình hội nhập hiện nay. Rõ ràng, khi pháp luật lơ lửng hay việc thực thi pháp luật có sơ hở, thì hiện tượng vi phạm pháp luật diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh cùng với các hiện tượng phản văn hóa xuất hiện ngày càng nhiều. Bởi lẽ, những ai vi phạm pháp luật, đồng thời cũng là người vi phạm về mặt đạo đức, xâm phạm các giá trị văn hóa.

Từ thực tiễn của việc bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ cho thấy, Bộ luật Dân sự có hiệu lực từ ngày 1/1/2006, Luật Sở hữu trí tuệ có hiệu lực từ ngày 1/7/2006 đã tạo ra hành lang pháp lý an toàn, khuyến khích các hoạt động sáng tạo và bảo hộ thành quả của lao động sáng tạo. Tuy đây là lĩnh vực khá mới mẻ ở Việt Nam, nhưng lại thể hiện rõ nét quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa của con người, trong đó có người sáng tạo, người sử dụng và công chúng thụ hưởng. Theo Báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong vòng hai năm đã có rất nhiều vi phạm và đã được xử lý, cụ thể:

Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã kiểm tra 31.477 cơ sở kinh doanh, dịch vụ, phát hiện và xử lý 10.599 cơ sở vi phạm, phạt cảnh cáo 786 cơ sở, đình chỉ hoạt động 437 cơ sở, tạm giữ 203 giấy phép kinh doanh, chứng nhận hành nghề, chuyển hồ sơ truy cứu hình sự 10 vụ. Tổng số tiền xử phạt là 23.144.960.000 đồng. Trong các vụ việc trên có nhiều vụ việc về quyền tác giả và quyền liên quan (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, 2008).

Thanh tra Khoa học và Công nghệ đã thụ lý và tiến hành xử lý 88 vụ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, 3 vụ cạnh tranh không lành mạnh, với 449.866 sản phẩm xâm phạm bị xử lý, tổng số tiền phạt là 170,2 triệu đồng. Ngoài ra, các cơ quan cảnh sát kinh tế, quản lý thị trường cũng đã xử lý nhiều vụ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã cung cấp kết luận thẩm định pháp lý và tư vấn giải quyết đối với 601 vụ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và 31 vụ cạnh tranh không lành mạnh liên quan tới sở hữu công nghiệp.

Hệ thống toà án trên toàn quốc đã thụ lý 14 vụ án dân sự và đã giải quyết 11 vụ có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; 51 vụ án hình sự với 110 bị cáo và xét xử 44 vụ với 91 bị cáo liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, trong đó 47 người bị phạt tù (Lê Thu, 2012).

Thứ ba, hạn chế về năng lực thực thi và giám sát chính sách và pháp luật về văn hóa và quyền văn hóa, đặc biệt là ở cơ sở.

Thực tiễn cho thấy, các hiện tượng sao chép chương trình phần mềm máy tính, đăng tải trên website, phát sóng chương trình, video clip âm nhạc khi không được phép của chủ sở hữu; quảng cáo rượu; trang phục phản cảm không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; trong hoạt động thể dục, thể thao không có giấy phép đủ điều kiện kinh doanh, không có hợp đồng lao động với nhân viên; về du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế nhưng không có giấy phép, không treo quyết định công nhận loại hạng cơ sở lưu trú;... diễn ra tràn lan trên địa bàn 64 tỉnh thành trong cả nước. Tuy vậy, trong *Thông cáo báo chí về Kết quả hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch năm 2013 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2014*, các lực lượng thanh tra chuyên ngành địa phương mới tiến hành thanh tra, kiểm tra được 11.842 lượt cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó phát hiện 3.334 cơ sở vi phạm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013, tr.11). Tính trung bình, có thể thấy trong số 11.842 lượt kiểm tra/64 tỉnh = 185 lượt kiểm tra/tỉnh/năm, có 3.334 vụ vi phạm/64 tỉnh = 52 vụ vi phạm/tỉnh/năm. Điều này phản ánh năng lực thực thi và giám sát chính sách pháp luật về văn hóa chưa đạt được yêu cầu.

Thứ tư, hạn chế về nhận thức về quyền văn hóa và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa.

Thực trạng bảo đảm quyền con người nói chung và quyền văn hóa nói riêng, cũng như qua việc thống kê các hiện tượng vi phạm như đã nêu trên cho thấy sự hạn chế về trình độ nhận thức, ý thức pháp luật về quyền văn hóa và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa của cả chủ thể nghĩa vụ và chủ thể thụ hưởng quyền. Thực tế, việc tự ý tu bổ đền chùa, các di sản văn hóa trong những năm gần đây mà không được sự phê duyệt của cơ quan quản lý hay không lắng nghe ý kiến của nhân dân địa phương đã thể hiện rõ nhất sự hạn chế về nhận thức, ý thức pháp luật của các chủ thể.

Thứ năm, hạn chế về nguồn lực trong việc tăng cường công tác tổ chức, thực hiện việc bảo đảm và thụ hưởng các giá trị văn hóa.

Nghiên cứu thực trạng thi hành pháp luật và chính sách về văn hóa nói chung và quản lý văn hóa nói riêng cho thấy, nguyên nhân ảnh hưởng tới việc bảo đảm và thụ hưởng các giá trị văn hóa đó chính là nguồn lực tổ chức, thực hiện. Theo thông cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013), các nguyên nhân này bắt nguồn từ một số vấn đề như sau:

- Nhận thức và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về vị trí vai trò của các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch trong tổng thể các hoạt động kinh tế-xã hội và ý nghĩa của các hoạt động này đối với sự phát triển bền vững của đất nước tuy đã được nâng lên nhưng vẫn chưa đồng đều và thường xuyên.

- Đầu tư ngân sách cho các lĩnh vực văn hóa ở hầu hết các địa phương, nhất là các tỉnh thành, các vùng khó khăn như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ vẫn còn thấp.

- Nguồn nhân lực nói chung, đội ngũ cán bộ, bao gồm cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ trong các lĩnh vực hoạt động văn hóa từ Trung ương đến địa phương còn thiếu và yếu. Ở cấp xã, hầu hết chưa có cán bộ chuyên trách, cán bộ văn hóa phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và thường xuyên biến động.

3. Từ những phân tích ở trên, nhóm tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa ở Việt Nam thời gian tới, như sau:

Thứ nhất, nhóm giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý của cấp chính quyền trong việc thực hiện quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa; tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội và tổ chức xã hội trong việc bảo đảm và thực hiện quyền văn hóa

Sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý, tổ chức, thực hiện các chính sách của Nhà nước của các cấp chính quyền đóng vai trò quyết định đến việc bảo đảm, thực thi và thụ hưởng các quyền con người nói chung và quyền văn hóa nói riêng. Các chính sách, pháp luật đúng đắn về văn hóa, quyền con người và quyền thụ hưởng văn hóa chỉ thực sự được bảo đảm, thực hiện đầy đủ và đi vào cuộc sống nếu chúng không tách rời việc giám sát. Bởi vậy, cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm giám sát tối cao của Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội (đặc biệt là

Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục và Thanh thiếu niên, nhi đồng của Quốc hội). Đồng thời tăng cường trách nhiệm giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp. Quyền hạn và trách nhiệm của các đại biểu hội đồng nhân dân trong việc giám sát thực hiện quyền văn hóa có ý nghĩa quan trọng ở cơ sở. Bên cạnh đó, cần tăng cường cơ chế giám sát của các tổ chức chính trị-xã hội (Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên), cũng như của các tổ chức xã hội (các đoàn thể nhân dân và cộng đồng tự quản,.. trong việc thực hiện các chính sách về văn hóa, quyền con người và quyền văn hóa.

Thứ hai, nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách và pháp luật

Trong thời đại ngày nay, văn hóa trở thành vấn đề mang tính toàn cầu và liên quan chặt chẽ đến các quyền con người. Việc bảo đảm quyền con người chính là yêu cầu quan trọng trong việc bảo đảm quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa. Có thể thấy, ở nơi nào quyền con người được bảo đảm thì ở nơi đó các giá trị văn hóa, tinh thần được phát triển mạnh mẽ.

Trong hoàn cảnh hiện nay của nước ta, việc lần đầu tiên ghi nhận quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa trong Hiến pháp 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2013 là một trong những thành tựu đáng ghi nhận từ phương diện pháp lý. Tuy nhiên, cũng cần có những giải pháp pháp lý mạnh mẽ hơn nữa như ban hành các văn bản luật, dưới luật để thực thi các quyền này. Bởi, trên thực tế pháp lý ở nước ta, Hiến pháp không có hiệu lực trực tiếp trong việc giải quyết các tranh chấp pháp lý.

Bên cạnh việc ban hành các văn bản pháp luật nhằm đảm bảo quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa của nhân dân, trên thực tế cũng cần xã hội hóa các hoạt động này bằng việc tổ chức thành lập các cơ quan, tổ chức dân sự trong việc phát hiện những sai phạm, vi phạm về quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa của nhân dân, chẳng hạn như việc thành lập các tổ chức xã hội bảo vệ người tiêu dùng như hiện nay, bảo vệ các ấn phẩm văn hóa không bị sao chép bất hợp pháp... Đồng thời, kêu gọi trách nhiệm hơn nữa của các cơ quan bảo vệ pháp luật nhằm can thiệp kịp thời các hiện tượng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa - lĩnh vực mà từ trước đến nay ở nước ta đang có những sự xâm hại nghiêm trọng.

Đối với nhóm giải pháp pháp lý này, chúng ta cần tham khảo và thực hiện một cách đầy đủ các công ước quốc tế về quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa và thể chế. Nhà nước cần sửa đổi, xây dựng và ban hành mới các quy phạm pháp luật điều chỉnh trách nhiệm và quyền hạn của các chủ thể nghĩa vụ trong việc thực hiện quyền con người nói chung và quyền văn hóa nói riêng, đồng thời điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của các chủ thể quyền trong việc thụ hưởng quyền văn hóa và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa.

Thứ ba, nhóm giải pháp về kinh tế

Việc phát triển kinh tế, nâng cao không ngừng về các điều kiện vật chất là tiền đề quan trọng của việc bảo đảm quyền con người và quyền văn hóa. Đồng thời, nâng cao thu nhập và mức sống cho đồng bào là giải pháp hữu hiệu để mở rộng cơ hội thụ hưởng các giá trị văn hóa và quyền văn hóa của người

dân. Bên cạnh đó, việc tập trung ngân sách nhà nước cũng như phân chia nguồn thu nhập từ các hoạt động văn hóa nhằm bảo đảm quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa của nhân dân là vấn đề cần được quan tâm. Việc thực hiện hợp lý các chính sách kinh tế chính là động lực để phát triển văn hóa, là động cơ thúc đẩy cho các đối tượng có thể tự lực trong việc ý thức các quyền của mình.

Có thể thấy, khi quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả... được bảo đảm thì sẽ là động lực để người ta sáng tạo nhằm tạo ra các điều kiện kinh tế cho chính bản thân. Ngược lại, nếu các quyền này bị xâm hại sẽ khó có động cơ cho việc sáng tạo mà chỉ cần sao chép cho dễ dàng... Hay trong việc khai thác các di sản văn hóa, nếu nhân dân được đảm bảo về mặt quyền lợi thì sẽ là động lực để họ gìn giữ, phát triển di sản đó. Ngược lại, các giải pháp về kinh tế không đảm bảo thì ít ai thiết tha gìn giữ và bảo vệ nó.

Thứ tư, nhóm giải pháp về kiện toàn các thiết chế văn hóa và đẩy mạnh việc trao quyền cho người dân và cộng đồng

Quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa có mối liên hệ mật thiết với các thiết chế quản lý văn hóa và việc trao quyền cho cộng đồng trong việc tham gia vào quản lý các thiết chế văn hóa ấy, đặc biệt là ở cơ sở. Vì vậy, để tăng cường việc thụ hưởng quyền văn hóa cho tất cả mọi người, đặc biệt là các đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa và nông thôn, cần đổi mới phương thức tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hóa song song với việc mở rộng trao quyền tham gia quản lý, giám sát các cơ sở văn hóa cho cộng đồng.

Thứ năm, nhóm giải pháp về tăng cường giáo dục, phổ biến, tuyên truyền về pháp luật, quyền con người, quyền văn hóa và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa

Việc thực hiện quyền con người nói chung và quyền văn hóa nói riêng trước hết thuộc trách nhiệm của các chủ thể nghĩa vụ chính yếu (Nhà nước, đội ngũ cán bộ công chức). Vì vậy, cần đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia Phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân xã, phường, thị trấn, chúng ta cần tiếp tục chỉ đạo phổ biến tuyên truyền pháp luật tại địa phương; biên soạn tài liệu bằng các thứ tiếng dân tộc, với những điểm cơ bản và dễ hiểu để đảm bảo rằng luật được đi vào cuộc sống; đầu tư thích đáng kinh phí và nhân lực cho công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật; xây dựng cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan chức năng như cơ quan truyền thanh với cơ quan văn hóa xã, phường; tập huấn kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn và phải có thanh kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột suất việc thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và những lĩnh vực liên quan đến quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa.

Trước mắt và trong thời gian tới đối với cán bộ, công chức nhà nước trong mối quan hệ với nhân dân (quan hệ cá nhân và Nhà nước) đòi hỏi xây dựng chế độ trách nhiệm bảo đảm mỗi cán bộ, công chức nhà nước có thể phát huy hết năng lực cá nhân; đồng thời, xác định cụ thể trách nhiệm cá nhân của mỗi cán bộ, công chức nhà nước trong quá trình thực

thi công vụ, giảm thiểu nguy cơ có thể xâm phạm quyền con người, quyền công dân nói chung và quyền thụ hưởng các giá trị văn hóa nói riêng. Theo đó, các văn bản quy phạm pháp luật đã có hiệu lực cần được đội ngũ này thực thi một cách có trách nhiệm, tránh tình trạng có rất nhiều cơ quan quản lý nhưng việc vi phạm bản quyền tác giả vẫn diễn ra tràn lan như thời gian qua □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2008), *Báo cáo Tổng kết hai năm thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ*, <http://idoc.vn/tai-lieu/bao-cao-cua-bo-van-hoa-the-thao-va-du-lich.html>
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013), *Thông cáo báo chí: Kết quả hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch năm 2013*, <http://www.bvhttdl.gov.vn/vn/phat-ngon/thong-cao-bc-list/thong-cao-bao-chi-ket-qua-hoat-dong-van-hoa-gia-dinh-the-thao-va-du-lich-nam-2013.html>
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), *Luật Di sản văn hóa*, http://www.moj.gov.vn/vbpbq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=23281
4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*, xem Cơ sở dữ liệu luật Việt Nam (law data), <http://www.vietlaw.gov.vn>
5. “Luật Sở hữu trí tuệ đi vào cuộc sống”, *Sở hữu trí tuệ*, số 136-6, vndocs.org/docs/index-7529.html
6. P.Thảo (2013), *Đường Lâm: Quyền lợi “xa lạ” với giá trị làng cổ*, <http://dantri.com.vn/xa-hoi/duong-lam-quyen-loi-xa-la-voi-gia-tri-lang-co-733932.htm>
7. Lê Thu (2012), *Chưa “trọn lòng tin” khi Tòa xử án xâm phạm quyền SHTT?* <http://baophapluat.vn/Utilitics/prinView.aspx?distributionid=139838>